

## ◆ 豊明市の避難所一覧表 (2026.4 現在)

## ◆ Danh sách nơi lánh nạn tại Thành phố Toyoake

(豊明市の避難所一覧表)



Bộ phận phòng chống thiên tai và tội phạm



## Nơi lánh nạn ứng với từng khu vực sinh sống



Nơi lánh nạn	Khu vực sinh sống
Trường tiểu học Toyoake 豊明小学校	Khu Sakabe 坂部区 (Tất cả các nơi trong khu) Khu Oowaki 大脇区 (Oowakihigashi 大脇東 / Oowakinishi 大脇西 / Oowakinaka 大脇中), Khu Zengo 前後区 (Zengohigashi 前後東 / Zengominami 前後南 / Zengonaka 前後中)
Trường tiểu học Chuo 中央小学校	Khu Nakajima 中島区 (Tất cả các nơi trong khu). Khu Yoshiike 吉池区 (Tất cả các nơi trong khu). Khu Ano 阿野区 (Tất cả các nơi trong khu). Khu Ookute 大久伝区 (Tất cả các nơi trong khu). Khu Misaki 三崎区 (Marunouchi 丸の内)
Trường tiểu học Kutsukake 沓掛小学校	Khu Higashikutsukake 東沓掛区 (Nyakouji 若王子 / Yabuta 藪田 / Kamitakane 上高根 / Shimotakane 下高根), Khu Nishikutsukake 西沓掛区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Chokushidai 勅使台区 (Tất cả các nơi trong khu)
Trường tiểu học Sakae 栄小学校	Khu Ochiai 落合区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Sakuragaoka 桜ヶ丘区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Okehazama (Tất cả các nơi trong khu), Khu Zengo (Zengonaka 前後中)
Trường tiểu học Futamuradai 二村台小学校	Khu Futamuradai 4 二村台 4 区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Futamuradai 5 二村台 5 区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Futamuradai 6 二村台 6 区 (Tất cả các nơi trong khu), Futamuradai 7 二村台 7 区 (Tất cả các nơi trong khu)
Trường tiểu học Oomiya 大宮小学校	Khu Nishi 西区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Magome 間米区 (Tsurune 鶴根 / Enokiyama 榎山 / Nishitsurune 西鶴根 / Enokiyamadai 榎山台), Khu Zengo 前後区 (Zengokita 前後北 / Zengonaka 前後中 / Zengonyutaun 前後ニュータウン)
Kyouseikouryu Plaza 「Karatto」 共生交流プラザ「カラット」	Khu Futamuradai 1 二村台 1 区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Futamuradai 3 二村台 3 区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Magome 間米区 (Magome 間米)
Trường tiểu học Misaki 三崎小学校	Khu Misaki 三崎区 (Takagamo 高鴨 / Misaki 三崎 / Yashiro 社 / Inohana 井ノ花 / Nakanotsubominami 中ノ坪南 / Nakanotsubokita 中ノ坪北), Khu Yutakadai ゆたか台 (Tất cả các nơi trong khu)
Trường tiểu học Yakata 館小学校	Yakata 館区 (Tất cả các nơi trong khu)
Trường cấp 2 Toyoake 豊明中学校	Khu Nishigawa 西川区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Futamuradai 2 二村台 2 区 (Tất cả các nơi trong khu)
Trường cấp 2 Sakae 栄中学校	Khu Oone 大根区 (Tất cả các nơi trong khu), Khu Oowaki 大脇区 (Uchiyamaminami 内山南 / Uchiyamakita 内山北) Khu Sakuragaoka 桜ヶ丘区 (Sakuragaokakita 桜ヶ丘北 / Sakuragaokanishi 桜ヶ丘西 / Sakuragaokaue 桜ヶ丘上 / Sakuragaokaminami 桜ヶ丘南)
Trường cấp 2 Kutsukake 沓掛中学校	Higashikutsukake 東沓掛区 (Kodokoro 小所 / Nakagawa 中川) Vì có nguy cơ bị ngập nước nên không thể sử dụng làm nơi lánh nạn khi có thiên tai do bão gió và lũ lụt. ※ Trường Tiểu học Kutsukake sẽ là nơi sơ tán trong trường hợp có thiệt hại do bão gió và lũ lụt.
Trường cấp 3 Toyoake 豊明高等学校	Đây là nơi lánh nạn thứ cấp khi không thể lánh nạn tại những nơi quy định, là nơi lánh nạn cho những người gặp khó khăn khi trở về nhà, v.v...
Trường Trung học và cấp 3 Triều Tiên Aichi 愛知朝鮮中高級学校	Đây là nơi lánh nạn cho người dân vùng lân cận...
Trường tiểu học Triều Tiên Nagoya 名古屋朝鮮初級学校	



※ Trường học sẽ là nơi lánh nạn trước tiên, trường mẫu giáo và phòng tập thể dục phúc lợi sẽ là nơi lánh nạn phúc lợi cho người dân cần chăm sóc đặc biệt khi cần thiết. Vì vậy trước tiên hãy lánh nạn đến các trường học.



Số chuyên dùng cho người nước ngoài TEL 0 5 6 2 - 8 5 - 1 0 3 1